

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ THƯƠNG MẠI BH-HOMES**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ THƯƠNG MẠI BH-HOMES

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HB-HOMES TRADING AND ARCHITECTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BH-HOMES TA.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107028512

**3. Ngày thành lập:** 14/10/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 111, ngõ 815, đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902 091 568

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                 | 1622     |
| 2.  | In ấn                                                                                                                                                                   | 1811     |
| 3.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                | 1812     |
| 4.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                               | 5510     |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663     |
| 6.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752     |
| 7.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759     |
| 8.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                           | 5621     |
| 9.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                   | 4100     |
| 10. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                               | 4210     |
| 11. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                            | 4220     |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4290     |
| 13. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311     |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312     |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321     |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                         | 4322     |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329     |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 19. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết : Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4511        |
| 20. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4649        |
| 21. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4651        |
| 22. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4652        |
| 23. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>- Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp;                                                                                                                                                                                                                              | 4659        |
| 24. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4933        |
| 25. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động đo đạc bản đồ;<br>- Tư vấn đầu thầu;<br>- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình ;<br>- Kiểm định chất lượng công trình xây dựng;<br>- Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;<br>- Thiết kế quy hoạch xây dựng;<br>- Thiết kế nội-ngoại thất công trình;<br>- Thiết kế xây dựng bao gồm :<br>+ Thiết kế kết cấu công trình;<br>+ Thiết kế điện công trình;<br>+ Thiết kế cơ điện công trình;<br>+ Thiết kế cấp- thoát nước;<br>+ Thiết kế cấp nhiệt;<br>+ Thiết kế thông gió, điều hoà không khí;<br>+ Thiết kế mạng thông tin- liên lạc trong công trình xây dựng;<br>+ Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; | 7110(Chính) |
| 26. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7310        |
| 27. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7410        |
| 28. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7730        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 29. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác<br>Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu<br>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 8219 |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|

**6. Vốn điều lệ:** 4.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức           | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM TRỌNG HIỆP     | Thôn Xuân Bản, Xã Bình Nguyên, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam                      | Cổ phần phổ thông | 192.000    | 1.920.000.000         | 40        | 151731811                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                                | Tổng số           | 192.000    | 1.920.000.000         | 40        |                                                                                             |         |
| 2   | LƯƠNG BÁ HOÀN       | Số 111, ngõ 815, đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 240.000    | 2.400.000.000         | 50        | 001080006978                                                                                |         |
|     |                     |                                                                                                | Tổng số           | 240.000    | 2.400.000.000         | 50        |                                                                                             |         |
| 3   | PHẠM THỊ HỒNG NGOAN | Xóm 6, Xã Hải Minh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                                     | Cổ phần phổ thông | 48.000     | 480.000.000           | 10        | 163079875                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                                | Tổng số           | 48.000     | 480.000.000           | 10        |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: LƯƠNG BÁ HOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 03/02/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001080006978

Ngày cấp: 05/06/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQL về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 111, ngõ 815, đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 111, ngõ 815, đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội